

WEEKLY WRAP

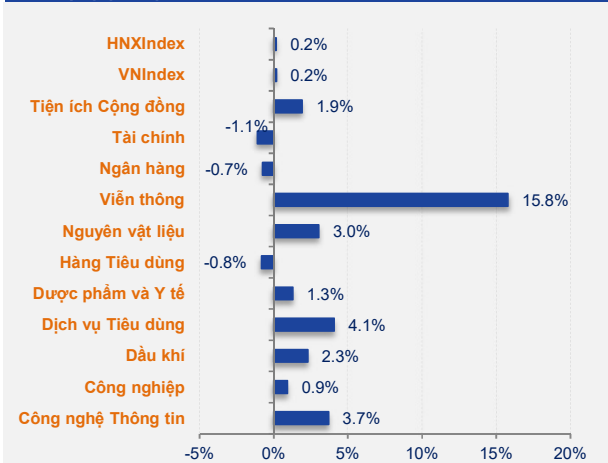
Tuần GD: 17/6/2024 - 21/6/2024

THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

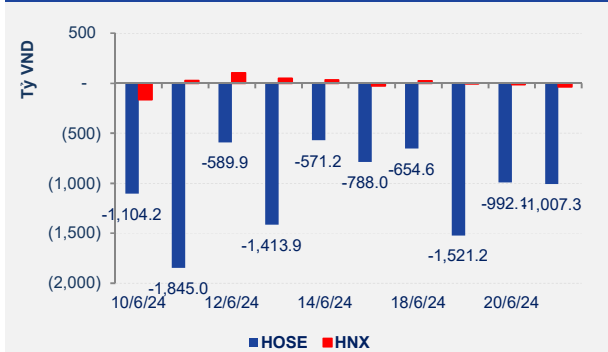
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thông kê thị trường				
Index	1,282.02	↑ 0.2%	244.36	↑ 0.2%
KLGD (trCP)	4,286.30	↓ -5.6%	349.45	↓ -23.6%
GTGD (tỷ VND)	116,620.30	↓ -4.9%	7,192.70	↓ -24.2%
Tổng cung (trCP)	8,331.82	↓ -34.7%	571.29	↓ -27.1%
Tổng cầu (trCP)	9,975.53	↓ -14.3%	517.79	↓ -16.9%

Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	279.93	↑ 23.0%	9.23	↓ -32.3%
KL bán (trCP)	420.82	↑ 14.9%	11.55	↓ -11.2%
GT mua (tỷ VND)	8,600.22	↑ 9.2%	296.21	↓ -39.7%
GT bán (tỷ VND)	13,563.44	↑ 1.2%	351.38	↓ -20.5%

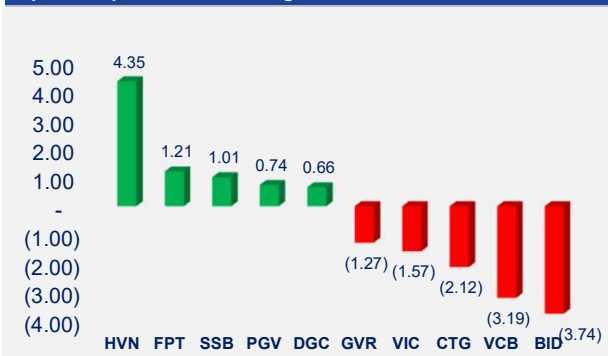
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau tuần giao dịch giảm điểm trước đó, VN-INDEX nhìn chung đi ngang trong tuần vừa qua khi kết tuần tại 1.282,02 điểm, tăng +2,11 điểm (+0,16%). HNX-INDEX kết tuần tại mốc 244,36 điểm tăng +0,39 điểm (+0,16%). Mặc dù vậy diễn biến thị trường cho thấy những tín hiệu tích cực khi VN-INDEX trong tuần đã nhiều lần kiểm định lại mốc hỗ trợ mạnh quanh vùng 1.270 điểm và sau đó đều phục hồi lên lại vùng quanh 1.280 điểm.

Thanh khoản trên cả 2 sàn tuần này giảm so với tuần giao dịch trước đó, diễn biến thường thấy khi nhà đầu tư thận trọng trong tuần đáo hạn phái sinh và tái cơ cấu danh mục của các quỹ ETF. Khối lượng giao dịch khớp lệnh giảm 12,8% tại HOSE và giảm 25,1% tại HNX. Khối ngoại tuần này vẫn duy trì bán ròng với -4.963 tỷ đồng tại HOSE trong đó tập trung tại mã FPT (-1.127 tỷ), bên cạnh các mã HPG (-399,3 tỷ), VND (-378,4 tỷ) và VHM (-353,9 tỷ), VRE (-341,6 tỷ)...ở chiều ngược lại, mua ròng tại các mã TCH (+166,2 tỷ), CTR (+159,5 tỷ), HAH (+116,6 tỷ)... Cùng với đó, lực bán ròng tuần này từ khối ngoại cũng diễn ra trên sàn HNX với -55,2 tỷ đồng, tập trung tại các mã PVS (-75,8 tỷ), SHS (-28,2 tỷ) và HUT (-13,2 tỷ), chiều mua ròng nổi bật với MBS (+77,6 tỷ), VCS (+5,9 tỷ), LAS (+4,6 tỷ)...

Phiên giao dịch tuần này nổi bật với những thông tin: NHNN công bố số liệu tăng trưởng tín dụng tính đến ngày 14/6 là +3,79%, và cho biết sẽ điều chuyển hạn mức tín dụng sang ngân hàng khác với các ngân hàng không cho vay được; Thủ Tướng chỉ đạo NHNN làm việc ngay với các tổ chức tín dụng để hạ lãi suất cho vay và điều hành cung tiền phù hợp; Bộ Công Thương ban hành Quyết định điều tra biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc, đồng thời tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép cán nóng (HRC) từ Ấn Độ và Trung Quốc.

Nhóm ngành nổi bật đóng góp cho sự phục hồi của thị trường tuần này là Viễn Thông với các mã VGI (+9,7%), FOX (+1,92%), PIA (+15,79%) và đặc biệt là các mã trên sàn Upcom như TTN (+24,1%), MFS (+77,75%), ABC (+33,78%)...

Ngoài nhóm Viễn Thông, một số nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến ấn tượng như Dầu Khí, tiêu biểu với PLX (+4,44%), OIL (+20,72%), POS (+17,15%)... Nhóm Ô Tô và Phụ Tùng cũng giao dịch tích cực với SVC (+9,47%), HAX (+2,64%), CTF (+4,05%), DRC (+0,44%)... nhóm cổ phiếu Công Nghệ Thông Tin cũng giao dịch trong sắc xanh với FPT (+3,89%), CMG (+0,86%), ICT (+25,33%), ITD (+10,4%)...

Ghi nhận trong tuần này, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã điều chỉnh như ngành Chứng Khoán với SSI (-1,66%), VND (-9,24%), HCM (-2,6%), VIX (-3,85%)... Đa số cổ phiếu ngành Thực Phẩm và Đồ Uống có một tuần giao dịch giảm điểm, cụ thể là các trụ SAB (-3%), VNM (-0,3%), KDC (-4,11%), MSN (-2,31%)...

Trên thị trường phái sinh, tuần vừa qua hợp đồng tháng 6 đã đáo hạn và kết tuần kỳ hạn VN30F2407 +1,4 điểm (+0,11%), đóng cửa tại 1.320,9 điểm, chênh lệch +0,97 điểm so với VN30 điều này cho thấy tâm lý nhà đầu tư luôn bám sát diễn biến trên thị trường cơ sở. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch trong phiên cuối tuần +15,2% so với phiên trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2407 vẫn vận động trong vùng 1.300 - 1.340 điểm. Các kỳ hạn xa hơn là VN30F2408 VN30F2409 VN30F2412 chênh lệch từ +0,27 điểm đến +2,27 điểm so với VN30. Khối lượng mở OI hôm nay là 43,949 cao hơn so với phiên gần nhất là 32,006 cho thấy xu hướng bắt đầu gia tăng các vị thế nắm giữ của nhà đầu tư.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 17/6/2024 - 21/6/2024

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Sau tuần chịu áp lực điều chỉnh, rung lắc mạnh ở vùng kháng cự quanh 1.300 điểm, tương ứng cạnh trên đường xu hướng trung hạn. VN-INDEX có tuần giao dịch với 05 phiên liên tục biến động trong biên độ hẹp trong vùng giá 1.270 điểm - 1.285 điểm, với vùng giá quanh 1.285 điểm là kháng cự giá cao nhất tháng 09/2022 cũng như giá cao nhất tháng 05/2024. VN-INDEX kết tuần tại 1.282,02 điểm, tăng nhẹ 0,16% so với tuần trước, duy trì trên vùng giá trung bình 20 phiên quanh 1.280 điểm. Thị trường giao dịch với mức độ phân hóa rất mạnh, thanh khoản suy giảm với phần lớn các cơ hội tăng giá vượt trội chủ yếu đột biến ở sàn Upcom khi chỉ số UP-INDEX đang hướng đến vùng giá cao nhất năm 2022.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX duy trì tích lũy trong vùng 1.250 điểm - 1.300 điểm với điểm cân bằng là vùng giá quanh 1.280 điểm, tương ứng giá trung bình 20 phiên. Với diễn biến hiện tại VN-INDEX đang kỳ vọng vượt lên vùng giá 1.285 điểm, vùng giá cao nhất tháng 05/2024, hướng đến trở lại vùng kháng cự 1.295 điểm. Trường hợp kém tích cực VN-INDEX sẽ quay trở lại giao dịch trong vùng 1.250 điểm - 1.280 điểm"

Xu hướng trung hạn VN-INDEX đang tích lũy ở trong kênh hẹp hơn 1.245- 1.255 điểm đến 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm (theo hình). Trong đó vùng 1.245 -1.255 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023, 1.300 -1.320 điểm là vùng giá cao nhất tháng 06, 08/2022. Điểm cân bằng là 1.280 điểm và tương đồng với xu hướng ngắn hạn. Xu hướng ngắn trung hạn hiện nay cần chờ thêm các đánh giá, cập nhật mới về kết quả kinh doanh quý II/2024, cũng như tăng trưởng GDP Quý II, khi quý II/2024 sắp kết thúc. Diễn biến tích lũy là phù hợp trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị trên thế giới, áp lực lạm phát, tỷ giá, khối ngoại bán ròng chưa hạ nhiệt mặc dù nền kinh tế vẫn đang duy trì tăng trưởng, lãi suất đang ổn định trên nền thấp.

Trong ngắn hạn chỉ số VN-INDEX đang dần cải thiện khi đang duy trì trên đường giá trung bình 20 phiên. Nhà đầu tư ngắn hạn sau khi đã cơ cấu danh mục, tỉ trọng hợp lý, dưới mức trung bình có thể cân nhắc, xem xét chọn lọc gia tăng trở lại đối với các mã chất lượng tốt, các mã đầu ngành. Nhà đầu tư trung - dài hạn nắm giữ danh mục hiện tại, các vị thế xem xét gia tăng tỉ trọng mới, cần đánh giá cẩn trọng hơn dựa trên kết quả kinh doanh quý II và triển vọng cuối năm của các doanh nghiệp đầu ngành, khi quý III/2024 đang dần kết thúc. Trường hợp tỉ trọng hợp lý, dưới mức trung bình có thể xem xét giải ngân các mã đang có thanh khoản gia tăng tốt trở lại. Mục tiêu là các mã cổ phiếu đầu ngành, dự báo có kết quả kinh doanh triển vọng tích cực trong cuối năm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



WEEKLY WRAP

Tuần GD:

17/6/2024

21/6/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
DCM	39.25	33-34	40-42	32	17.0	0.3%	51.3%	Theo dõi giải ngân
BSR	24.15	21-22.4	26-28	20	9.3	-9.9%	-29.8%	Theo dõi giải ngân
MBB	23.20	22.7-23.2	26.5-27.5	21	6.0	-3.5%	-9.8%	Theo dõi giải ngân
CLX	19.00	17.3-18.3	26-28	16	9.1	0.9%	0.8%	Theo dõi giải ngân
DVN	25.67	21-22.3	26-27	19	17.6	-2.8%	-17.9%	Theo dõi giải ngân
MIG	22.05	20.8-21.6	25-26	20	13.2	-9.5%	12.2%	Theo dõi giải ngân
PHP	31.36	26-27.5	32-34	24	18.3	12.5%	-6.7%	Theo dõi giải ngân
DPM	37.35	35-36	40-41	34	27.2	1.3%	1.6%	Theo dõi giải ngân
PLX	42.30	40-41.7	54-55	38	16.5	11.4%	73.2%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
16/4/2024	LHG	36.30	32	38-39	36	13.4%	Nắm giữ
16/4/2024	DPR	43.25	36.8	46-47	43	17.5%	Nắm giữ
24/4/2024	FPT	136.10	98.4	133-135	130	38.3%	Nắm giữ
17/6/2024	MBB	23.20	23	26.5-27.5	22	0.9%	Nắm giữ
17/6/2024	CLX	19.00	17.5	26-28	18	8.6%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ**Bộ Chính trị thống nhất tăng lương cơ sở 30% lên 2,34 triệu đồng từ 1.7**

Theo bà Phạm Thị Thanh Trà - Bộ Trưởng Nội Vụ, cải cách chính sách tiền lương là vấn đề hệ trọng, lớn, nhạy cảm, tác động tới hàng chục triệu cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang; tác động tới 50 triệu đối tượng hưởng các chính sách gắn với lương cơ sở. Do đó, khi triển khai vấn đề này cần phải thận trọng, kỹ lưỡng, chắc chắn, toàn diện, rõ đến đâu thực hiện tới đó, không thể nóng vội.

Nếu thực hiện đủ các nội dung cải cách tiền lương khu vực công thì mức tăng tổng quỹ lương của cán bộ, công chức, viên chức là 30,6%, không bao gồm tiền thưởng. Dựa vào đó, mức lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng hiện nay lên 2,34 triệu đồng một tháng (tăng 30%). Các trường hợp hưởng chính sách, chế độ gắn với mức lương cơ sở cũng được tăng tương ứng mức 30%.

Việt Nam vẫn chưa lọt vào danh sách xem xét nâng hạng của MSCI dù đã cải thiện thêm một tiêu chí quan trọng

Theo báo cáo khả năng tiếp cận thị trường toàn cầu trước đó, MSCI đánh giá tiêu chí "khả năng chuyển nhượng" (Transferability) của Việt Nam đã được thay đổi từ cần cải thiện "-" sang không có vấn đề lớn "+".

Việt Nam đã có sự cải thiện trong khả năng chuyển nhượng nhờ sự gia tăng giao dịch ngoài sàn và chuyển nhượng hiện vật có thể được thực hiện mà không cần có sự phê duyệt trước của cơ quan quản lý. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn còn 8 tiêu chí cần cải thiện bao gồm: (1) giới hạn sở hữu nước ngoài, (2) "room" khối ngoại, (3) quyền bình đẳng cho nhà đầu tư nước ngoài, (4) mức độ tự do của thị trường ngoại hối, (5) đăng ký nhà đầu tư & thiết lập tài khoản, (6) quy định thị trường, (7) luồng thông tin và thanh toán bù trừ.

Mỹ khẳng định Việt Nam không thao túng tiền tệ trong báo cáo mới nhất

Để đánh giá điều này, Bộ Tài chính Mỹ xem xét ba tiêu chí: Thặng dư thương mại song phương với Mỹ, thặng dư cán cân vãng lai và can thiệp thị trường ngoại tệ một chiều kéo dài.

Theo đó, thặng dư thương mại hàng hóa song phương với Mỹ không được quá 15 tỷ USD, thặng dư cán cân vãng lai không vượt quá 3% GDP. Tiêu chí thứ ba liên quan đến tổng lượng ngoại tệ mua ròng của ngân hàng trung ương trong 12 tháng.

Hiện tại, Nhật Bản, Đài Loan, Việt Nam và Đức đều vi phạm tiêu chí thặng dư thương mại với Mỹ và tài khoản vãng lai vượt 3% GDP.

Đối với Việt Nam, thặng dư tài khoản vãng lai đã tăng lên 5.8% GDP trong năm 2023, trong khi thặng dư thương mại với Mỹ đạt mức 103 tỷ USD. Việt Nam chia sẻ rằng đã mua ròng ngoại hối tương đương 1.5% GDP trong năm 2023, dưới ngưỡng 2% của Bộ Tài chính Mỹ.

Bộ Tài chính Mỹ cho biết họ "vẫn hài lòng" với những tiến triển của Việt Nam trong việc hiện đại hóa và tăng tính minh bạch của chính sách tiền tệ và quản lý tỷ giá hối đoái.

Philippines ra báo cáo về ranh giới thêm lục địa ở Biển Đông, Việt Nam lên tiếng

Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Phạm Thu Hằng nêu rõ: "Các quốc gia ven biển thành viên của Công ước Liên hợp quốc về luật biển năm 1982 (UNCLOS 1982) có quyền xác định ranh giới ngoài thêm lục địa mở rộng của mình trên cơ sở phù hợp với các quy định liên quan của UNCLOS 1982. Tuy nhiên, quốc gia ven biển khi đệ trình ranh giới ngoài thêm lục địa cần tôn trọng các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các quốc gia ven biển liên quan khác có bờ biển đối diện hoặc tiếp liền".

TIN DOANH NGHIỆP

PVI triệu tập ĐHĐCĐ bất thường vào tháng 8/2024

PVI dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ bất thường vào tháng 8 nhằm miễn nhiệm thành viên HĐQT, kiện toàn nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027; đồng thời bổ nhiệm bổ nhiệm Tổng Giám đốc. Ngày đăng ký cuối cùng là 17/7/2024. Ngày tổ chức đại hội dự kiến là 16/8/2024. Theo đó, ĐHĐCĐ dự kiến xem xét và thông qua các nội dung: tờ trình về miễn nhiệm thành viên HĐQT và kiện toàn nhân sự HĐQT; tờ trình về bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027, phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc và các nội dung khác thuộc thẩm quyền nếu có.

DHG: Dược Hậu Giang ra mắt sản phẩm đột phá phòng ngừa đột quỵ

Sự ra đời của NattoEnzym DHA EPA đánh dấu bước tiến mới của Dược Hậu Giang trên hành trình chăm sóc sức khỏe người dân. Đó là nattokinase, loại enzyme được chiết xuất từ đậu nành lên men của Nhật Bản, có khả năng hỗ trợ tiêu hủy cục máu đông hiệu quả và dầu cá Thụy Sĩ chứa DHA, EPA có tác dụng hỗ trợ cải thiện lưu thông máu, góp phần giảm nguy cơ hình thành cục máu đông, bảo vệ sức khỏe tim mạch, tăng cường sức khỏe não bộ và đôi mắt. Với liều dùng hai viên mỗi ngày (sáng - tối), sản phẩm cung cấp đủ 2000 FU nattokinase - hàm lượng chuẩn giúp ngừa nguy cơ đột quỵ tốt nhất theo khuyến nghị của Hiệp hội.

SHB và Học viện Ngân hàng hợp tác toàn diện phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Hàng năm, SHB dành tặng các suất học bổng giá trị cho sinh viên xuất sắc, tiếp sức thể hệ trẻ trên hành trình tri thức. SHB cũng sẽ cử chuyên gia đồng hành và hỗ trợ tổ chức các hoạt động ý nghĩa của Học viện Ngân hàng như cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp sinh viên Học viện Ngân hàng – Startup BA”; hay tài trợ, đầu tư vốn cho việc triển khai các ý tưởng, dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của sinh viên...

Phát biểu tại lễ ký kết, TS. Ngô Thu Hà – Tổng Giám đốc SHB cho biết, Học viện Ngân hàng là cơ sở đào tạo uy tín, đóng góp rất lớn về nguồn nhân lực cho ngành ngân hàng nói chung và SHB nói riêng, nhiều thế hệ sinh viên, học viên của trường đã trở thành những cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt trong ngành. Tổng Giám đốc kỳ vọng hợp tác giữa SHB và Học viện Ngân hàng sẽ được triển khai hiệu quả, toàn diện, khẳng định vị thế của hai đơn vị, qua đó góp phần vào sự phát triển kinh tế bền vững của đất nước.

VGT: Ngành dệt may phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường mới

Thị trường xuất khẩu ngành dệt may khởi sắc, hầu hết các doanh nghiệp dệt may của Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex) đã ký được đơn hàng đến hết tháng 9 và tháng 10/2024 và tiếp tục đàm phán ký kết đơn hàng hết năm 2024.

Đây là thông tin được ông Cao Hữu Hiếu, Tổng Giám đốc Vinatex đưa ra tại buổi gặp mặt báo chí chiều 20/6 nhằm thông tin về hoạt động sản xuất - kinh doanh của ngành trong những tháng đầu năm. Mặt khác, cước vận tải biển, tiền lương, tiền điện, lãi suất ngân hàng... được dự báo tiếp tục tăng sẽ tác động trực tiếp đến hiệu suất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.



TOP GIAO DỊCH TUẦN

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TCH	8,116,861	VND	(22,392,256)
2	EVF	6,526,362	VRE	(16,592,085)
3	PC1	3,373,933	VPB	(13,680,699)
4	HHS	3,230,200	HPG	(13,599,763)
5	HSG	2,501,601	VHM	(9,336,138)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBS	2,265,700	PVS	(1,748,958)
2	IDJ	555,500	SHS	(1,544,935)
3	LAS	194,400	HUT	(774,700)
4	APS	132,400	TIG	(711,552)
5	IVS	104,600	CEO	(590,600)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	18.70	19.60	↑ 4.81%	334,054,053
LPB	27.50	28.80	↑ 4.73%	170,663,333
TCB	49.10	24.50	↓ -50.10%	138,465,900
HPG	29.10	29.05	↓ -0.17%	117,880,564
EIB	18.50	18.55	↑ 0.27%	115,342,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.70	18.20	↓ -2.67%	49,107,759
CEO	18.30	17.40	↓ -4.92%	22,107,706
PVS	43.70	43.00	↓ -1.60%	20,000,735
HUT	17.60	17.10	↓ -2.84%	19,606,940
MBS	33.90	34.70	↑ 2.36%	17,612,669

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVT	7.97	11.10	3.1	↑ 39.27%
TTE	11.90	16.50	4.6	↑ 38.66%
ICT	15.20	19.05	3.9	↑ 25.33%
SMC	14.05	17.35	3.3	↑ 23.49%
TNH	21.90	26.50	4.6	↑ 21.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GLT	21.20	33.00	11.8	↑ 55.66%
CCR	12.80	18.90	6.1	↑ 47.66%
TXM	9.70	13.00	3.3	↑ 34.02%
VTC	10.60	14.10	3.5	↑ 33.02%
INC	19.60	25.90	6.3	↑ 32.14%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCB	49.10	24.50	-24.6	↓ -50.10%
DBD	53.00	42.00	-11.0	↓ -20.75%
DXV	6.01	5.23	-0.8	↓ -12.98%
TCR	3.94	3.50	-0.4	↓ -11.17%
CCI	24.00	21.35	-2.7	↓ -11.04%

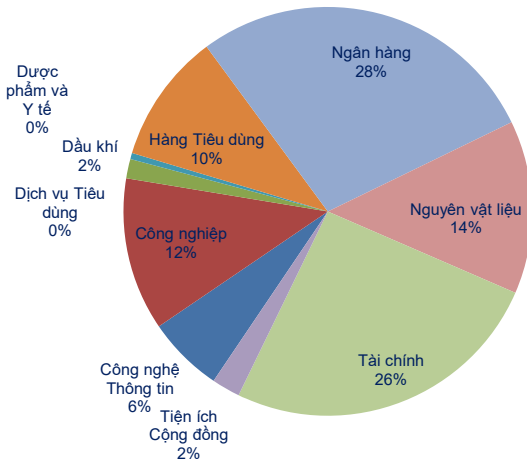
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CET	6.90	5.70	-1.2	↓ -17.39%
DTG	38.60	32.20	-6.4	↓ -16.58%
ATS	18.30	16.20	-2.1	↓ -11.48%
VE3	9.10	8.10	-1.0	↓ -10.99%
EBS	13.00	11.70	-1.3	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



P/E và Thị Trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	334,054,053	8.9%	1,525	12.9	1.1
LPB	170,663,333	21.6%	2,914	9.3	1.9
TCB	138,465,900	15.2%	2,802	8.9	1.3
HPG	117,880,564	9.2%	1,455	20.2	1.8
EIB	115,342,600	9.0%	1,147	16.2	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	49,107,759	5.7%	688	26.5	1.4
CEO	22,107,706	2.8%	365	48.3	1.4
PVS	20,000,735	7.1%	1,992	21.7	1.5
HUT	19,606,940	0.7%	97	177.9	1.4
MBS	17,612,669	13.0%	1,475	23.2	2.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	↑ 39.3%	2.7%	161	64.7	1.7
TTE	↑ 38.7%	0.8%	86	178.8	1.4
ICT	↑ 25.3%	6.1%	1,216	15.5	0.9
SMC	↑ 23.5%	-67.7%	-9,738	-	1.2
TNH	↑ 21.0%	8.3%	1,246	20.6	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GLT	↑ 55.7%	3.1%	547	56.5	1.9
CCR	↑ 47.7%	5.5%	625	27.5	1.5
TXM	↑ 34.0%	-3.1%	-494	-	0.8
VTC	↑ 33.0%	0.3%	41	313.2	0.8
INC	↑ 32.1%	7.5%	961	24.6	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	8,116,861	7.0%	1,252	16.9	1.1
EVF	6,526,362	5.8%	708	21.0	1.2
PC1	3,373,933	2.8%	651	45.5	1.3
HHS	3,230,200	9.6%	1,328	9.3	0.9
HSG	2,501,601	8.1%	1,423	17.7	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBS	2,265,700	13.0%	1,475	23.2	2.9
IDJ	555,500	5.0%	584	11.8	0.6
LAS	194,400	12.0%	1,487	15.6	1.8
APS	132,400	-24.3%	-2,336	-	0.8
IVS	104,600	3.3%	360	33.6	1.1

Top Vốn hóa HOSE

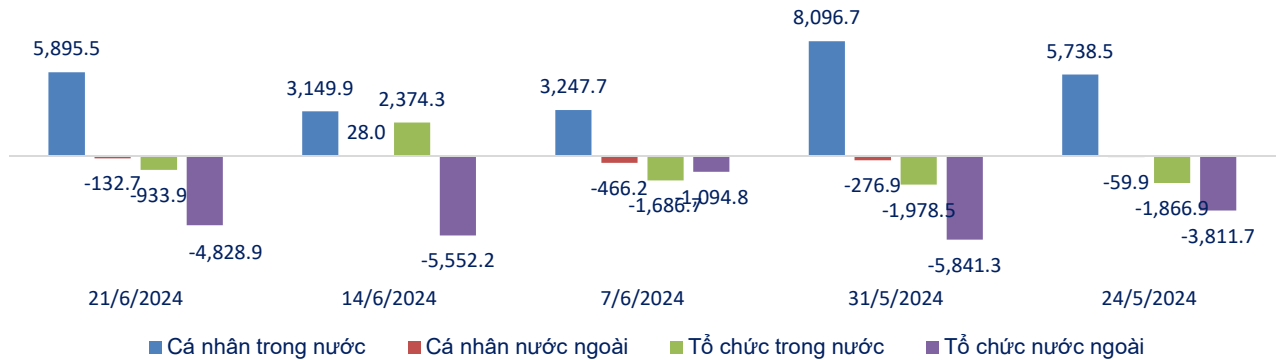
Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	480,662	20.0%	5,838	14.7	2.8
BID	259,370	18.1%	3,841	11.8	2.0
FPT	194,680	22.8%	4,641	28.7	6.1
HPG	187,730	9.2%	1,455	20.2	1.8
GAS	179,146	16.4%	4,688	16.6	2.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	20,696	7.1%	1,992	21.7	1.5
IDC	20,559	31.7%	5,880	10.6	3.2
HUT	15,440	0.7%	97	177.9	1.4
MBS	14,967	13.0%	1,475	23.2	2.9
SHS	14,799	5.7%	688	26.5	1.4

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	1,704.10	22.8%	4,641	28.7	6.1
VND	376.84	15.6%	1,937	8.6	1.3
VRE	368.38	12.0%	1,966	10.3	1.2
HPG	357.83	9.2%	1,455	20.2	1.8
VHM	355.28	12.1%	5,074	7.5	0.8

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	-171.73	24.7%	3,829	6.2	1.4
CTR	-138.96	28.4%	4,582	34.6	9.6
TCH	-133.76	7.0%	1,252	16.9	1.1
CTD	-104.29	3.2%	2,728	28.0	0.9
GVR	-96.81	4.6%	628	54.2	2.4

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	23.77	22.8%	4,641	28.7	6.1
DGC	12.38	24.6%	7,884	16.5	3.9
SSI	11.26	11.1%	1,702	21.1	2.2
VFG	6.69	26.4%	7,629	10.0	2.5
VRE	6.08	12.0%	1,966	10.3	1.2

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-115.33	14.9%	2,310	6.3	0.9
HPG	-30.93	9.2%	1,455	20.2	1.8
VPB	-15.01	8.9%	1,525	12.9	1.1
MBB	-12.07	21.5%	3,859	6.0	1.2
GEX	-8.29	2.5%	625	37.3	0.9

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	302.17	24.7%	3,829	6.2	1.4
FUEVFVND	253.87	N/A	N/A	N/A	N/A
VPB	152.85	8.9%	1,525	12.9	1.1
TCB	123.73	15.2%	2,802	8.9	1.3
SSI	79.08	11.1%	1,702	21.1	2.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-577.06	22.8%	4,641	28.7	6.1
HSG	-167.51	8.1%	1,423	17.7	1.4
BID	-158.08	18.1%	3,841	11.8	2.0
SAB	-156.85	16.0%	3,234	19.2	3.0
VIB	-109.95	23.0%	3,317	6.6	1.5

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	167.62	7.0%	1,252	16.9	1.1
CTR	160.23	28.4%	4,582	34.6	9.6
HAH	117.46	10.3%	2,978	16.3	1.6
PC1	98.07	2.8%	651	45.5	1.3
EVF	96.16	5.8%	708	21.0	1.2

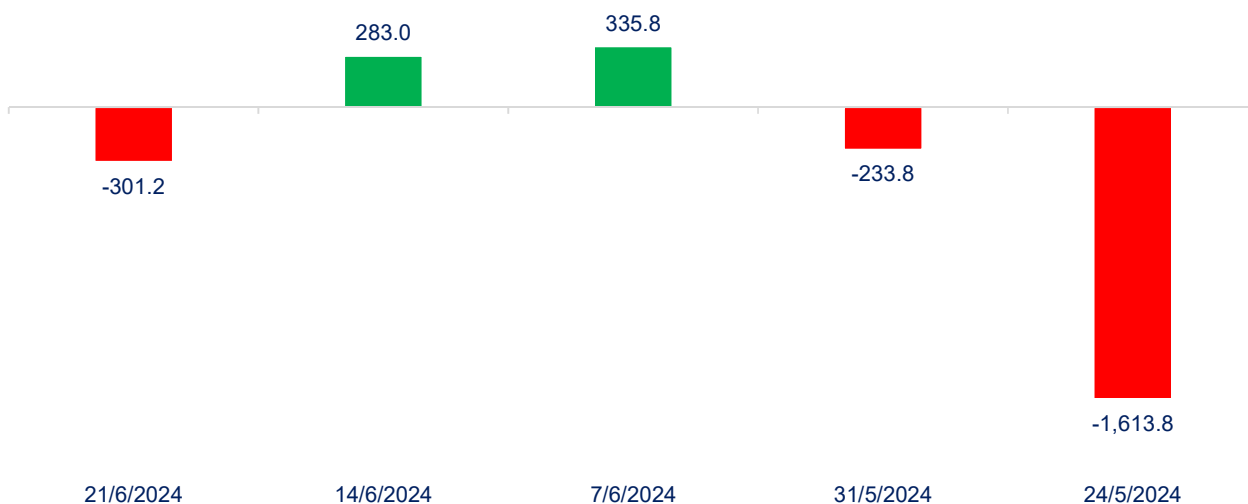
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-1,150.81	22.8%	4,641	28.7	6.1
VND	-376.67	15.6%	1,937	8.6	1.3
HPG	-368.40	9.2%	1,455	20.2	1.8
VHM	-357.23	12.1%	5,074	7.5	0.8
VRE	-347.74	12.0%	1,966	10.3	1.2

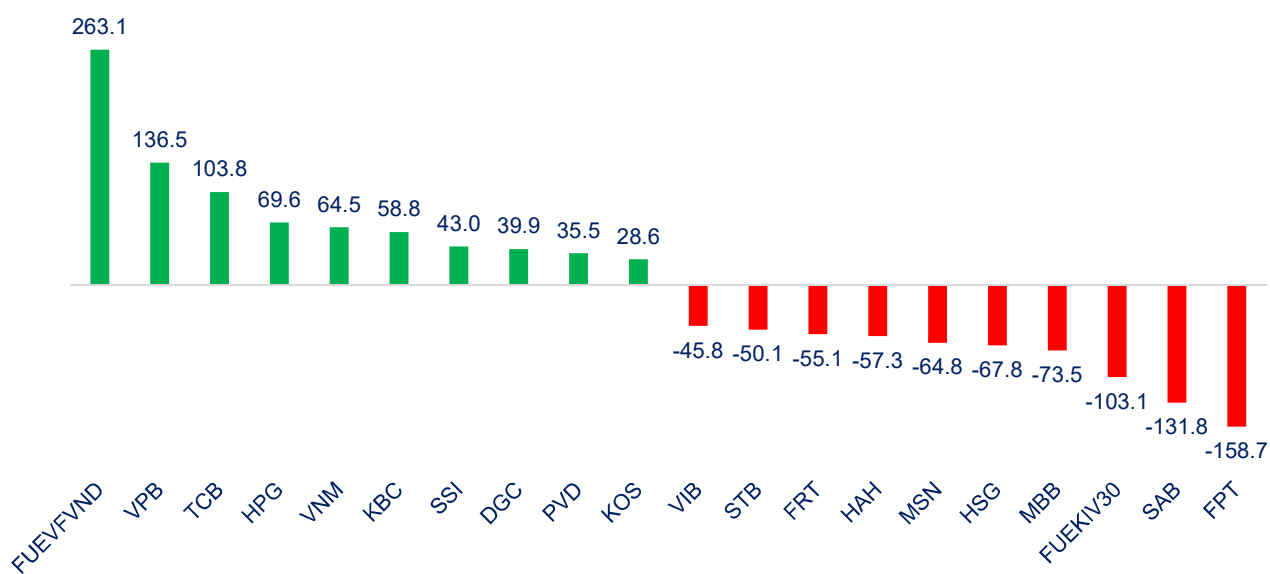


GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
9/1/2024	21/6/2024	20/2/2024	19/2/2024	AGF	Đại hội Đồng Cổ đông
19/3/2024	21/6/2024	3/4/2024	2/4/2024	CI5	Đại hội Đồng Cổ đông
27/4/2024	21/6/2024	20/5/2024	17/5/2024	VDN	Đại hội Đồng Cổ đông
3/5/2024	21/6/2024	23/5/2024	22/5/2024	HVN	Đại hội Đồng Cổ đông
24/4/2024	21/6/2024	20/5/2024	17/5/2024	RDP	Đại hội Đồng Cổ đông
2/5/2024	21/6/2024	10/5/2024	9/5/2024	CJC	Đại hội Đồng Cổ đông
2/5/2024	21/6/2024	27/5/2024	24/5/2024	VIW	Đại hội Đồng Cổ đông
2/5/2024	21/6/2024	15/5/2024	14/5/2024	MPY	Đại hội Đồng Cổ đông
4/5/2024	21/6/2024	24/5/2024	23/5/2024	STG	Đại hội Đồng Cổ đông
7/5/2024	21/6/2024	23/5/2024	22/5/2024	PGT	Đại hội Đồng Cổ đông
6/5/2024	21/6/2024	22/5/2024	21/5/2024	DLG	Đại hội Đồng Cổ đông
8/5/2024	21/6/2024	16/5/2024	15/5/2024	TBD	Đại hội Đồng Cổ đông
10/5/2024	21/6/2024	22/5/2024	21/5/2024	TCT	Đại hội Đồng Cổ đông
13/5/2024	21/6/2024	28/5/2024	27/5/2024	PPE	Đại hội Đồng Cổ đông
13/5/2024	21/6/2024	30/5/2024	29/5/2024	HC3	Đại hội Đồng Cổ đông
16/5/2024	21/6/2024	24/5/2024	23/5/2024	HDW	Đại hội Đồng Cổ đông
15/5/2024	21/6/2024	10/6/2024	7/6/2024	WCS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/5/2024	21/6/2024	7/6/2024	6/6/2024	TVM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/5/2024	21/6/2024	21/6/2024	21/6/2024	PCG	Giao dịch nội bộ
22/5/2024	21/6/2024	29/5/2024	28/5/2024	TTN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/5/2024	21/6/2024	21/6/2024	21/6/2024	TJC	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
22/5/2024	21/6/2024	21/6/2024	21/6/2024	TDP	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
22/5/2024	21/6/2024	21/6/2024	21/6/2024	TDP	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
21/5/2024	21/6/2024	21/6/2024	21/6/2024	BLN	Giao dịch nội bộ
21/5/2024	21/6/2024	21/6/2024	21/6/2024	BLN	Giao dịch nội bộ
21/5/2024	21/6/2024	5/6/2024	4/6/2024	PLC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/5/2024	21/6/2024	21/6/2024	21/6/2024	AAM	Giao dịch nội bộ
20/5/2024	21/6/2024	21/6/2024	21/6/2024	DTG	Giao dịch nội bộ
20/5/2024	21/6/2024	21/6/2024	21/6/2024	DTG	Giao dịch nội bộ
20/5/2024	21/6/2024	21/6/2024	21/6/2024	DHC	Giao dịch nội bộ



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan,
235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé,
Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
